

Số: 02/2026/QĐCNHGT-DS

Hải Phòng, ngày 12 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Công ty cổ phần M, Ngân hàng TMCP V và bà Nguyễn Thị L.

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng của Công ty cổ phần M và Ngân hàng TMCP V.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 12 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện:

+ Công ty cổ phần M; địa chỉ trụ sở: Tầng A tòa nhà C, số B T, phường Y, thành phố Hà Nội.

Đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Xuân N, là Chuyên viên xử lý nợ của Công ty cổ phần M; là người đại diện theo ủy quyền (theo Văn bản ủy quyền số 57007/2025/UQ-XLN-JUPITER ngày 01/7/2025).

+ Ngân hàng TMCP V (V1); địa chỉ trụ sở: Số H đường L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn T, là Cán bộ xử lý nợ của Ngân hàng TMCP V; là người đại diện theo ủy quyền (theo Văn bản ủy quyền số 28907/2025/UQN-VPBANK ngày 01/7/2025).

- Người bị kiện: Bà Nguyễn Thị L; nơi cư trú: Tổ dân phố số B, phường Đ, quận H (nay là tổ dân phố Đ, phường H), thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 12 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 12 năm 2025, cụ thể như sau:

1.1. Công ty cổ phần M, Ngân hàng TMCP V và bà Nguyễn Thị L thống nhất: Tính đến ngày 26/12/2025, bà Nguyễn Thị L còn nợ Công ty cổ phần M và Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tạm tính là 2.006.545.643 (Hai tỷ không trăm linh sáu triệu, năm trăm bốn mươi lăm nghìn, sáu trăm bốn mươi ba) đồng bao gồm nợ gốc là 1.537.171.191 đồng, nợ lãi trong hạn là 15.858.529 đồng, nợ lãi quá hạn là 451.347.867 đồng, lãi chậm trả là 2.168.056 đồng.

Cụ thể, bà Nguyễn Thị L còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền tương đương với 10% khoản vay không bao gồm thẻ tín dụng là 187.949.805 (Một trăm tám mươi bảy triệu, chín trăm bốn mươi chín nghìn, tám trăm linh năm) đồng (trong đó nợ gốc là 148.089.771 đồng, nợ lãi trong hạn là 1.585.853 đồng, nợ lãi quá hạn là 38.057.376 đồng, lãi chậm trả là 216.805 đồng); bà Nguyễn Thị L còn nợ Công ty cổ phần M số tiền tương đương với 90% khoản vay không bao gồm thẻ tín dụng và 100% khoản vay thẻ tín dụng là 1.818.595.838 (Một tỷ tám trăm mười tám triệu, năm trăm chín mươi lăm nghìn, tám trăm ba mươi tám) đồng (trong đó nợ gốc là 1.389.081.420 đồng, nợ lãi trong hạn là 14.272.676 đồng, nợ lãi quá hạn là 413.290.491 đồng, lãi chậm trả là 1.951.251 đồng) và khoản lãi phát sinh từ ngày 27/12/2025 cho đến khi tất toán toàn bộ các khoản nợ theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức số: LN2304048827461 và Khế ước nhận nợ ngày 09/4/2024; Hợp đồng cho vay số LN2308230080179 ngày 25/8/2023; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 09/01/2024.

1.2. Về phương thức trả nợ: Công ty cổ phần M, Ngân hàng TMCP V và bà Nguyễn Thị L thống nhất: Đến ngày 26/01/2026, bà Nguyễn Thị L phải thanh toán toàn bộ số nợ nêu trên cho Công ty cổ phần M và Ngân hàng TMCP V.

1.3. Trường hợp bà Nguyễn Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên và lãi phát sinh thì Công ty cổ phần M và Ngân hàng TMCP V được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1700, tờ bản đồ số 07 tại địa chỉ: Tổ dân phố L, phường T, quận H (nay là tổ dân phố T, phường H), thành phố Hải Phòng; diện tích 35,86 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 584673, sổ vào sổ cấp GCN: CS06573

do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố H cấp ngày 15/9/2020. Ngày 20/9/2021, Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và môi trường thành phố H chi nhánh quận H đã xác nhận chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị L (có bản vẽ kèm theo).

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm nêu trên được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bà Nguyễn Thị L đối với Công ty cổ phần M và Ngân hàng TMCP V. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho đến khi trả hết khoản nợ cho Công ty cổ phần M và Ngân hàng TMCP V. Trường hợp số tiền có được từ việc phát mại tài sản thế chấp sau khi thanh toán hết nghĩa vụ trả nợ cho Công ty cổ phần M và Ngân hàng TMCP V thì số tiền còn thừa được trả lại cho bên thế chấp là bà Nguyễn Thị L.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thoả thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND khu vực 4 - Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Diệu Hương

